

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 18-12-2024.

*V/v: Tranh chấp thuê địa điểm kinh doanh và  
Bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Minh Tuấn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: ông Giàng A Páo, ông Lương Văn Quý*

*- Thư ký phiên tòa: ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, nghị án kéo dài và tuyên án vào ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và có mục đích lợi nhuận: “*Tranh chấp thuê địa điểm kinh doanh và bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn: bà Tần Dao C, sinh năm 1984 (đại diện hộ kinh doanh một thành viên). Địa chỉ: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. Có mặt.*

*Những người đại diện theo ủy quyền của bà Tần Dao C:*

1. Ông Tần A P, sinh năm 1982. Địa chỉ: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

2. Ông Tần A S, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

*Người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tần D Chiu: ông Trịnh Văn D1, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: C ngõ A Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.*

\* *Bị đơn: công ty TNHH B. Địa chỉ trụ sở: khu E thị trấn S huyện S, tỉnh Lai Châu, người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.*

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công Q, sinh năm 1967. Là người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH B trong vụ án kinh doanh thương mại thụ*

lý số: 02/2024/TLST - KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024. Địa chỉ nơi làm việc: Ban quản lý chợ Công ty TNHH B (khu E thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu). *Có mặt.*

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu, người đại diện theo pháp luật ông Tần A S1, chức vụ: Chủ tịch. *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*

\* *Những người làm chứng:*

1. Chị Tần Mỹ L, sinh năm 2001. Địa chỉ: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

2. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu E thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt.*

3. Ông Tần A P, sinh năm 1982. Địa chỉ: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

4. Ông Tần A S, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

5. Ông Tần A S1, sinh năm 2001. Địa chỉ: bản T, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt.*

6. Ông Phạm Thế P1, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu E thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt.*

7. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: khu E thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

8. Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm F, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: khu E thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. *Vắng mặt.*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tần Dao C trình bày:*

Cuối năm 2022 và đầu năm 2023 khi UBND huyện S có chủ trương chuyển địa điểm kinh doanh chuyên chợ từ chợ cũ sang chợ mới, bà C có đăng ký kinh doanh hộ gia đình có một mình cá nhân bà C. Theo quy định của UBND huyện S, quy chế, nội quy tổ chức hoạt động của Ban quản lý chợ S2, công ty TNHH B, bà Tần Dao C luôn chấp hành và thực hiện đúng nội quy, quy chế hoạt động tổ chức về hoạt động kinh doanh tại cửa hàng K - Chợ S mới. Ngày 25/3/2023 bà C nhận được thông báo số 22/TB-BQL “Thông báo thu hồi địa điểm kinh doanh tại chợ Đ1 (chợ mới) S, Lai Châu. Bà C khởi kiện công ty TNHH B giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu ban quản lý chợ, Công ty TNHH B tháo dỡ niêm phong trả lại 01 ki-ốt số: 59 tại khu chợ mới. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Tần Dao C thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung này thành đề nghị Công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng thuê tại ki-ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C.

- Tại phiên tòa bà Tần Dao C đề nghị rút toàn bộ hai yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ban quản lý chợ, Công ty TNHH B bồi thường toàn bộ doanh số bán hàng từ ngày 20/02/2022 đến nay là 10 tháng tương đương 40 tuần là 580.000.000 (*năm trăm tám mươi triệu*) đồng và yêu cầu ban quản lý chợ, Công ty TNHH B bồi thường thiệt hại do những cáo buộc cho bà chịu gây mất an ninh trật tự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng, vi phạm danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bà Tần Dao C, yêu cầu Ban quản lý chợ bồi thường 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng.

- Tại phiên tòa bà Tần Dao C bổ sung yêu cầu khởi kiện: đề nghị công ty TNHH B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về hành vi đơn phương chấm dứt

hợp đồng đối với hộ bà Tân Dao C. Trong ki ốt số 59 không có tài sản gì của bà Tân Dao C, chỉ có khung thép và cửa cuốn trị giá khoảng 10.000.000 đồng do bà C tự lắp đặt (bà C và đại diện của công ty N giá trị của khung thép và cửa cuốn trị giá 10.000.000 đồng)

\* Người đại diện cho bà T1 Dao Chiu ông T1 A S trình bày: bà Tân Dao C là chị dâu lấy anh trai ruột của tôi là Tân A P. Đối với đăng kinh doanh của bà Tân Dao C số: 2703D001099 đăng ký ngày 26/08/2016 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/12/2020 là đăng ký kinh doanh của một mình bà Tân D2 Chiu không có thành viên nào khác tham gia kinh doanh cùng bà, gia đình tôi không ai ủy quyền hay tham gia kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của bà Tân Dao C.

Đối với những yêu cầu của bà Tân Dao C: tại phiên tòa ngày hôm nay tôi nhất trí với những thay đổi, bổ sung và rút hai yêu cầu của bà C.

\* Người đại diện cho bà T1 Dao Chiu ông Tân A P trình bày bà Tân Dao C là vợ của ông P. Đối với đăng kinh doanh của bà Tân Dao C số: 2703D001099 đăng ký ngày 26/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/12/2020 là đăng ký kinh doanh của một mình bà T1 Dao Chiu không có thành viên nào khác tham gia đăng ký, ủy quyền kinh doanh cùng bà Tân Dao C. Tại phiên tòa ngày hôm nay tôi nhất trí với những thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của bà C.

\* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho phía nguyên đơn: tại phiên tòa hai Luật sư Đ và D1 nhất trí với những thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của bà C. Về quan điểm: đề nghị phía công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà T1 Dao Chiu với thời hạn 03 năm. Việc công ty Đ2 chấm dứt hợp đồng đối với hộ bà Tân Dao C là không đúng quy định của nội quy chợ mới S, sau khi UBND thị trấn S bàn giao các hộ kinh doanh từ chợ cũ sang chợ mới trong đó có hộ bà T1 Dao Chiu đến kinh doanh tại chợ mới tại ki ốt số 59, công ty đã để hộ bà C kinh doanh một thời gian dài và bà C đã làm cửa cuốn, khung thép nhưng phía công ty không ký kết hợp đồng, lý do vì sao công ty lại không ký hợp đồng, đối với những thông báo chấm dứt hợp đồng thì là viết tay không có đóng dấu của công ty. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 114/2009/NĐ – CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ – CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ: thì khi nhận bàn giao các hộ tới kinh doanh thì công ty phải ký hợp đồng với thương nhân. Phía công ty không căn cứ điều khoản nào để không cho hộ bà C tiếp tục kinh doanh tại chợ, phía công ty không báo cáo với UBND thị trấn và Công an để đảm bảo đúng trình tự theo nội quy của chợ mới. Đối với việc phía công ty cho rằng bà C không chấp hành nội quy chợ nhưng không thể hiện bằng văn bản nào, căn cứ nào, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty không trình bày được lý do vì sao đình chỉ hoạt động kinh doanh của hộ bà T1 Dao Chiu đối với ki ốt số 59 mà chỉ cho rằng do bà C không kinh doanh tại ki ốt số 59 và bà C gây rối trật tự tại chợ tuy nhiên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân huyện Sìn Hồ về nội dung và phần quyết định thể hiện bà C không có vai trò và trách nhiệm gì. Việc công ty có chủ trương miễn thuế một năm với các hộ kinh doanh nhưng sau đó mới ký hợp đồng thuê ki ốt với hộ kinh doanh là chưa đảm bảo theo nội quy chợ. Việc bà C và cháu Tân Mỹ L kinh doanh ngoài địa điểm ki ốt 59 thì có thu vé chợ hàng ngày, không ảnh hưởng và liên quan đến việc bà C kinh doanh tại ki ốt số 59. Đề nghị kiến nghị cơ

quan quản lý nhà nước chấn chỉnh hoạt động, đầu tư, kinh doanh của công ty TNHH B đối với việc quản lý điều hành tại chợ mới Sin Hồ tiềm ẩn phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Đề nghị công ty TNHH B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với hộ bà T1 Dao Chiu theo quy định tại Điều 361 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với yêu cầu này thì tại phiên tòa có xuất trình các phiếu thu đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và một số phiếu thu khác, phía nguyên đơn sẽ tiếp tục thu thập thêm chứng cứ nhưng nếu không thu thập được thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã nghị án kéo dài từ ngày 12/12/2024 đến ngày 18/12/2024 nhưng phía nguyên đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

\* *Bị đơn công ty TNHH B trình bày:* Đối với yêu cầu của Bà Tần Dao C trong quá trình giải quyết vụ án công ty có văn bản trả lời với các yêu cầu khởi kiện của bà C như sau:

- Đối với yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B tháo dỡ niêm phong trả lại 01 ki ốt số 59. Đối với nội dung này Công ty TNHH B được UBND tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS108843 cấp ngày 28/11/2020 của UBND tỉnh L, số vào sổ cấp GCN: CT02786. Chợ được hoạt động bắt đầu từ ngày 13/11/2022 theo nội quy được phê duyệt Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện S, công ty TNHH B đã phối hợp với U, vận động các hộ tiểu thương chuyển từ chợ cũ sang chợ mới thị trấn S thì hộ gia đình (bà) Tần Dao Chiu được bốc thăm và sắp xếp tại ki ốt là 59 (chưa thực hiện việc ký hợp đồng cho thuê ki ốt để kinh doanh). Tuy nhiên gia đình Bà D2 Chiu không bán hàng tại ki ốt số 59 mà ra khu vực không được phép kinh doanh của chợ dựng lều, bạt (gây mất an toàn cháy nổ cho chợ), đã được UBND thị trấn và công ty TNHH B, Ban quản lý chợ mời nhiều lần làm việc, nhắc nhở gia đình, song gia đình nhất quyết không nghe và đòi hỏi yêu sách cho thuê ở khu vực dựng lều, bạt không được kinh doanh cho con gái là Tần M thuê để bán hàng đến ngày ngày 14/02/2023 gia đình bà Tần Dao C, ông Tần A P đã xảy ra đánh nhau với nhân viên Ban quản lý chợ, công ty TNHH B khi tiến hành tháo dỡ phần lều, bạt và đã gây thương tích cho nhân viên ban quản lý chợ vi phạm nội quy của chợ mới do đó Ban quản lý chợ mới - công ty TNHH B thực hiện việc niêm phong và thực hiện thu hồi ki ốt số 59 diện tích là 9 m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B, bồi thường toàn bộ doanh số bán hàng từ ngày 20/02/2023 đến nay là 10 tháng tương số tiền là 580 triệu đồng. Hộ gia đình bà T1 Dao Chiu thời gian từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 Ban quản lý chợ, công ty TNHH B chưa thực hiện việc ký hợp đồng cho thuê ki ốt bán hàng số 59 đối với Hộ gia đình Bà T1 Dao Chiu vì đã vi phạm nội quy, quy chế của chợ mới do đó Ban quản lý chợ, công ty TNHH B không có trách nhiệm bồi thường cho hộ gia đình số tiền nêu trên.

- Đối với yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B, bồi thường thiệt hại do những cáo buộc gia đình bà Chiu gây mất trật tự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng, vi phạm danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bà Tần Dao C, yêu cầu Ban quản lý chợ bồi thường 80 triệu đồng. Gia đình Bà Tần D2 Chiu dựng lều, bạt ở nơi không được kinh doanh đã được UBND thị trấn và Ban quản lý chợ mời lên làm việc nhiều lần nhưng không tháo dỡ vi phạm gây ra sự việc cố ý gây thương tích đã được cơ quan công an kết luận và viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố ông

Tân A P và một số đối tượng có liên quan do đó Ban quản lý chợ, công ty TNHH B không có trách nhiệm bồi thường cho hộ gia đình số tiền nêu trên.

*\* Công ty TNHH B, người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị Thu H vào ngày 12/01/2024 đã ủy quyền cho ông T2 Công Quốc là người đại diện cho công ty thực hiện các công việc liên quan đến quyền lợi của công ty về vụ án tranh chấp thương mại. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan đến ủy quyền. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH B ông Trần Công Q trình bày:*

Tại phiên tòa đối với thay đổi yêu cầu đề nghị phía công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tân Dao C. Là người đại diện theo ủy quyền của công ty tôi không đồng ý với yêu cầu này và giữ nguyên quan điểm của công ty không cho thuê ki ốt với lý do gia đình Bà D2 Chiu không bán hàng tại ki ốt số 59 mà ra khu vực không được phép kinh doanh của chợ dựng lều, bạt đã được UBND thị trấn và công ty TNHH B, Ban quản lý chợ mời nhiều lần làm việc, nhắc nhở gia đình, các tài liệu làm việc đã cung cấp hết trong quá trình giải quyết vụ án không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Bà C và gia đình bà C đã gây mất an ninh trật tự và gây thương tích cho nhân viên ban quản lý chợ, vi phạm nội quy chợ. Đối với hai đề nghị rút yêu cầu bồi thường theo đơn khởi kiện của bà C tôi đồng ý.

Đối với đề nghị công ty TNHH B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với hộ bà Tân Dao C. Tôi không nhất trí với lý do việc đình chỉ và chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ bà T1 Dao Chiu tại ki ốt số 59 do bà T1 Dao Chiu không đưa hàng hóa đến kinh doanh tại ki ốt số 59 và dựng lều, bạt gây ảnh hưởng công tác phòng chống cháy nổ và gây dôi trật tự tại chợ xảy ra đánh nhau. Ông Tân A P và bà Tân Dao C1 có hành vi đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Thanh H1 nhân viên ban quản lý chợ bị thương tích vi phạm nội quy, quy chế của chợ mới. Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 Ban quản lý chợ, công ty TNHH B chưa thực hiện việc ký hợp đồng cho thuê ki ốt bán hàng số 59 đối với Hộ gia đình bà Tân Dao C vì đã vi phạm nội quy, quy chế chợ mới. Công ty TNHH B khi đình chỉ hoạt động có ra thông báo và giao thông báo cho bà C. Đối với việc hộ bà T1 Dao Chiu kinh doanh tại chợ mới Sìn Hồ từ thời điểm đầu tháng 01 năm 2023 tại ki ốt số 59 kinh doanh được khoảng gần 02 tháng. Công ty chưa thu tiền thuê ki ốt lần nào. Các hộ kinh doanh ở chợ mới đều được miễn tiền thuê ki ốt 01 năm kể từ thời điểm chuyển từ chợ cũ sang chợ mới (đây là cam kết của Công ty TNHH B với UBND thị trấn S) bắt đầu từ tháng 01 năm 2024 mới thu tiền thuê ki ốt của các hộ kinh doanh. Ngoài ưu đãi trên không có ưu đãi gì khác. Trong ki ốt số 59 không có tài sản gì của bà Tân Dao C, chỉ có khung thép và cửa cuốn trị giá khoảng 10.000.000 đồng do bà C tự lắp đặt (đối với ý kiến của phía nguyên đơn giá trị của khung thép và cửa cuốn trị giá 10.000.000 đồng tôi nhất trí). Đối với việc kinh doanh của bà Tân Dao C tại chợ mới thì có đăng ký với công ty TNHH B chỉ một người là bà Tân Dao C1 và các hộ kinh doanh tại chợ mới đều đăng ký kinh doanh là một cá nhân và không có đăng ký thêm thành viên nào khác của hộ gia đình. Đối với các hộ kinh doanh tại chợ S2 đã ký hợp đồng thuê ki ốt vào tháng 01 năm 2024, thời gian thuê ki ốt của các hộ kinh doanh này là 03 năm. Bà Tân D Chiu và con gái Tân Mỹ L có kinh doanh ở ngoài ki ốt số 59 có dựng lều bạt và có thu vé chợ hàng ngày.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn S có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án có văn bản trình bày: thực hiện Kế*

hoạch số 2535/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện S về Thực hiện di dời chợ thị trấn S (cũ) sang chợ thị trấn S2 (mới). Ngày 09 đến 12 tháng 11 năm 2022, UBND thị trấn S phối hợp với công ty TNHH B tiến hành họp dân, sau khi tổ chức các cuộc họp dân, UBND thị trấn đã xây dựng văn bản thông báo thời gian nhận đơn đăng ký kinh doanh (phiếu đăng ký bốc thăm) đối với các hộ dân đang kinh doanh và có nhu cầu kinh doanh trên địa bàn thị trấn. UBND thị trấn đã nhận Phiếu đăng ký và đơn đăng ký kinh doanh tại chợ mới. UBND thị trấn tiến hành họp xét danh sách các hộ đủ điều kiện được xét bốc thăm đối với các hộ đã có hợp đồng tại chợ cũ năm 2022 và xét đơn các hộ có nhu cầu đăng ký kinh doanh tại chợ mới. Sau khi tổ chức bốc thăm xong UBND thị trấn S phối hợp với ban chỉ đạo di chuyển chợ huyện S thực hiện công tác di chuyển, hỗ trợ các bộ kinh doanh di chuyển hàng hóa, tài sản sang chợ mới.

Đến hết ngày 31/12/2022 đã bàn giao việc điều hành tại chợ mới theo quy định, đối với hộ bà T1 Dao Chiu kinh doanh tại ki ốt số 59. Trong quá trình quản lý điều hành của công ty TNHH B, đến ngày 14/02/2023 giữa công ty và hộ gia đình bà Tần Dao C và bà Tần Mỹ G là hộ đang kinh doanh cố định tại chợ cũ chuyển sang chợ mới đã xảy ra đánh nhau. Ngày 20/02/2023 Ban quản lý chợ đã ra Thông báo đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với bà Tần Dao C. Ngày 25/3/2023 Ban quản lý chợ đã ra Thông báo thu hồi địa điểm kinh doanh số 59 đối với bà Tần Dao C. Bà Tần Dao C đã ký hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh có thời hạn tại chợ T3 thị trấn S (Chợ cũ) số 69/2022/HĐTMB thời gian thuê là một năm bắt đầu từ 01/01/2022, kết thúc ngày 31/12/2022. Bà Tần Dao C là hộ kinh doanh cá thể một mình bà T1 Dao Chiu kinh doanh tại chợ cũ S. Sau khi bàn giao các hộ sang công ty TNHH B sẽ do các bên ký kết thỏa thuận với nhau.

Đối với tranh chấp của bà Tần Dao C với công ty TNHH B. UBND thị trấn S đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đề nghị TAND huyện Sìn Hồ xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Những người làm chứng:*

- *Người làm chứng chị Tần Mỹ L, sinh năm 2001 trình bày:* Chị L là con đẻ của bà Tần Dao C, chị L cũng kinh doanh ở chợ Đ1 (Chợ mới) huyện S, bán mặt hàng quần áo và nộp vé hàng ngày, bán hàng từ cuối năm 2022, đầu năm 2023 bán hàng cùng với chồng, bố Tần A P, mẹ Tần Dao C (bố mẹ đẻ bán hàng và trông hộ hàng cho chị L) tại địa điểm bán ở ngoài trời gần công chợ mới xây. Thời điểm bán khoảng 03 – 04 tháng (từ tháng 11/2022 đến 14/02/2023). Việc bán hàng tại các địa điểm này thì có thu vé chợ hàng ngày.

- *Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ánh T Kinh doanh tại ki ốt số 58 trình bày:* từ khi kinh doanh tại ki ốt số 58 là ki ốt ngay sát bên cạnh ki ốt số 59 thì chưa thấy hộ bà C chuyển hàng hóa đến ki ốt này để kinh doanh và bán hàng.

- *Người làm chứng ông Nguyễn Thanh H1:* tôi vừa là bị cáo vừa là bị hại trong vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích do có mâu thuẫn trong việc quản lý giữa phía công ty và gia đình bà C về việc tháo dỡ phong bạt, tấm sáng che sạp tại ki ốt chợ nên xảy ra đánh nhau gây thương tích. Đối với bà Tần Dao C thì bản án quyết định bà C không có vai trò và trách nhiệm gì liên quan đến vụ án, chỉ là người can ngăn đánh nhau.

- *Người làm chứng ông Tần A S:* tôi vừa là bị cáo vừa là bị hại trong vụ án hình sự về tội danh cố ý gây thương tích do có mâu thuẫn trong việc ban quản lý chợ tháo

dỡ phong bạt, tấm sáng che sạp tại chợ nên xảy ra đánh nhau gây thương tích. Đối với bà Tần Dao C thì bà C không có vai trò và trách nhiệm gì chỉ là người can ngăn chúng tôi đánh nhau.

- *Người làm chứng ông Tần A P*: việc đánh nhau giữa chúng tôi trong vụ án hình sự, bà Tần Dao C không có vai trò và trách nhiệm gì chỉ là người can ngăn chúng tôi cho hai bên không tiếp tục đánh nhau.

\* Hội đồng xét xử công bố bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân huyện Sìn Hồ và các ý kiến của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa nhất trí và không có ý kiến gì khác.

\* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa*: qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân từ khi thụ lý vụ án đã tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, người bảo vệ của nguyên đơn, bị đơn người đại diện của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng đã chấp hành tốt các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Chấp nhận đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Tần Dao C đề nghị công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C. Công ty TNHH B và bà Tần Dao C thực hiện việc cho thuê và thuê ki ốt theo quy định của pháp luật và nội quy của chợ mới Sìn H3.

- Đối với yêu cầu bổ sung tại phiên tòa của bà Tần Dao C đề nghị công ty TNHH B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với hộ bà T1 Dao Chìu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này do yêu cầu này là yêu cầu mới và bổ sung tại phiên tòa và cũng vượt quá yêu cầu khởi kiện, không xác định rõ yêu cầu bồi thường như nào, nguyên đơn có quyền đề nghị giải quyết bằng vụ án khác nếu có căn cứ để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho các bên đương sự theo quy định tố tụng.

- Đình chỉ xét xử đối với hai yêu cầu của bà Tần Dao C đề nghị ban quản lý chợ, công ty TNHH B bồi thường toàn bộ doanh số bán hàng từ ngày 20/02/2022 đến nay là 10 tháng tương đương 40 tuần là 580.000.000 đồng và yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B, bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, số tiền 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 1.060.000 (*một triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng hộ kinh doanh bà C đã nộp đủ nhất trí ý kiến bà C đề nghị bà chịu toàn bộ chi phí này.

Về án phí: Nguyên đơn Hộ kinh doanh bà T1 Dao Chìu không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho bà T1 Dao Chìu số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí.

Bị đơn: công ty TNHH B phải chịu án phí đối với yêu cầu của hộ bà T1 Dao Chìu được chấp nhận là yêu cầu đề nghị công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C. Số tiền án phí phải nộp là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### 1. Về tố tụng:

Bà Tần Dao C được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 2703D 001099 ngày 26/8/2016 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 10/12/2020. công ty TNHH B được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp 6200101990 đăng ký lần đầu ngày 08/03/2019. Mục đích thuê ki ốt và cho thuê ki ốt để kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận.

Tại phiên tòa bà Tần Dao C thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B tháo dỡ niêm phong trả lại 01 ki ốt số 59 thay đổi thành: đề nghị công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C, đối với thay đổi này của hộ bà Tần D Chiu là có căn cứ không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị rút toàn bộ hai yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B bồi thường toàn bộ doanh số bán hàng từ ngày 20/02/2022 đến nay là 10 tháng tương đương 40 tuần là 580.000.000 đồng và yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, số tiền 80.000.000 đồng. Xét thấy việc rút hai yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đại diện cho bị đơn nhất trí nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với hai yêu cầu trên.

Tại phiên tòa bà Tần Dao C bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện: đề nghị công ty TNHH B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với hộ bà Tần Dao C. Đây là yêu cầu mới được bổ sung tại phiên tòa, yêu cầu này cũng vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu chỉ đề nghị bồi thường từ ngày 20/02/2022 đến nay là 10 tháng tương đương 40 tuần là 580.000.000 đồng. Về mốc thời gian theo yêu cầu khởi kiện ban đầu bồi thường 10 tháng là thời điểm ở chợ cũ chưa chuyển sang chợ mới, yêu cầu bổ sung mới này là từ thời điểm bà C sang kinh doanh tại chợ mới và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không có căn cứ gì. Tại khoản 1 Điều 244 BLTTDS: *“1. Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu”*. Tại mục 7, Phần IV Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC của TANDTC ngày 07/4/2017 giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của Tòa án có hướng dẫn: *“...Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu”*. Bà C và Công ty TNHH B chưa ký kết hợp đồng gì. theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự quy định *“1. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định định khác.”*. Sau khi UBND thị trấn bàn giao hộ bà C tại ki ốt số 59 cho công ty TNHH B, các quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa công ty TNHH B



với hộ bà T1 Dao Chiu khi các bên có các thỏa thuận và ký kết hợp đồng bằng văn bản với nhau. Hội đồng xét xử không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu trong vụ án này do đây là yêu cầu mới và bổ sung tại phiên tòa và cũng vượt quá yêu cầu khởi kiện, không xác định rõ yêu cầu bồi thường như nào, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác, nguyên đơn có quyền đề nghị giải quyết bằng vụ án khác nếu có căn cứ để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho các bên đương sự theo quy định tố tụng.

Nội dung vụ án “Tranh chấp thuê địa điểm kinh doanh và bồi thường thiệt hại”. Bị đơn công ty TNHH B có trụ sở công ty tại địa chỉ khu E, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu nên theo quy định tại Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có gửi văn bản trình bày và người đại diện cho bị đơn có mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị trấn S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Có người làm chứng có mặt và có người làm chứng vắng mặt trong hồ sơ vụ án đã có các tài liệu, chứng cứ liên quan đầy đủ được thu thập hợp pháp (căn cứ các Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng Dân sự).

Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ như: thông tin nhân khẩu của bà Tần Dao C. Lấy lời khai của các đương sự và những người làm chứng. Thu thập Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Tần A P và đồng phạm. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với ki ốt số 59, ki ốt này nằm giữa ki ốt số 58 và 60, đo đạc thực tế ki ốt có diện tích là 09 m<sup>2</sup> trong ki ốt không có tài sản gì của bà Tần Dao C. Khung thép và cửa cuốn tại ki ốt số 59 là của bà T1 Dao Chiu lắp thêm phía nguyên đơn và phía bị đơn đều nhất trí khung thép và cửa cuốn có giá trị khoảng 10.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải hai lần nhưng các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật. Do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp Hội đồng xét xử nghị án kéo dài.

## 2. Về nội dung:

2. 1. Xét tính pháp lý của việc thuê địa điểm kinh doanh tại ki ốt số 59 tại chợ mới Sìn Hồ giữa các bên: công ty TNHH B được UBND tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và theo nội quy được phê duyệt. Bà Tần Dao C được bốc thăm và sắp xếp kinh doanh tại ki ốt số 59 (chưa thực hiện việc ký hợp đồng với công ty). Bà Tần Dao C đã kinh doanh và thuê ki ốt tại chợ cũ huyện S do UBND thị trấn S quản lý, thời gian thuê và ký kết hợp đồng tại chợ cũ là 01 (một) năm ký kết một lần, hợp đồng cuối cùng bà C ký kết với UBND thị trấn tại chợ cũ là thuê từ ngày 01/01/2022 kết thúc vào ngày 31/12/2022.

Sau khi được UBND thị trấn S bàn giao hộ bà Tần Dao C2 cho công ty TNHH B sang chợ mới kinh doanh tại ki ốt số 59 thì đến ngày 14/02/2023 giữa công ty TNHH B và hộ gia đình bà T1 Dao Chiu xảy ra mâu thuẫn với lý do dựng lều bạt trong chợ, gây rối trật tự tại chợ mới. (Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ quyết định Tần A P (chồng của bà C2) Tần A S (em chồng bà C2), Tần A cùng với Phạm Thế P1, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Minh H4 (thuộc Ban quản lý chợ mới Sìn Hồ) phạm tội Cố ý thương tích và tuyên hình phạt đối với các bị cáo, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nguyên nhân

xảy ra đánh nhau do Ban quản lý chợ thị trấn S2 đã tiến hành vận động các hộ kinh doanh tổ chức tháo dỡ phong bạt, tấm nhựa, mà các hộ kinh doanh sử dụng để che chắn tại các sạp hàng trong khuôn viên chợ, ban quản lý chợ yêu cầu tháo dỡ ngay nhưng phía gia đình Tần A P không đồng ý tháo dỡ đề nghị được lùi sang ngày hôm sau nên xảy ra mâu thuẫn, đối với bà Tần Dao C theo bản án trên thì bà C không có vai trò và trách nhiệm gì trong quá trình các bị cáo đánh nhau bà C chỉ có hành động kéo, giữ, giật gậy của các đối tượng với mục đích can ngăn (Bản án đã có hiệu lực pháp luật Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự - những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh). Ngày 20 tháng 02 năm 2023 Ban quản lý chợ đã ra Thông báo đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với bà Tần Dao C với thời hạn là 30 ngày. Ngày 25 tháng 02 năm 2023 Ban quản lý chợ đã ra Thông báo thu hồi địa điểm kinh doanh số 59 đối với bà Tần Dao C.

## 2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

Theo quyết định số 855/TB-UBND ngày 26/12/2022 về phê duyệt danh sách bố trí, sắp xếp địa điểm kinh doanh cho các hộ kinh doanh tại chợ mới thị trấn S và Biên bản bàn giao quản lý giữa UBND thị trấn S và công ty TNHH B ngày 31/12/2022. Các chủ thể tham gia ký kết ngày 31/12/2022 có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, sự thỏa thuận trong biên bản bàn giao là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Điều 119, Điều 400 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia ký kết từ 01/01/2023. Sau khi bàn giao thì thực hiện theo quy định và nội quy chợ mới. Từ khi chuyển sang chợ mới bà T1 Dao Chiu kinh doanh được khoảng gần hai tháng đến ngày 14/02/2023 thì phát sinh mâu thuẫn giữa các bên.

Theo nội quy chợ S2, huyện S theo quyết định số 251/QĐ – UBND huyện S ngày 02 tháng 11 năm 2022 có quy định 13 Điều. Điều 2 quy định: “...*Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị quản lý – khai thác chợ. Phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng...*”. Điều 5 quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ: “...*Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc. Hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước*”. Điều 7 quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ. Tại mục 5, 6 Điều 9 quy định về việc lắp phong bạt, tấm nhựa, mà các hộ kinh doanh sử dụng để che chắn tại các sạp hàng trong khuôn viên chợ. Khoản 4 Điều 6 quy định về không treo hàng, bày hàng trong hành lang an toàn. Điều 11 quy định về xử lý vi phạm nội quy chợ. Mục 3.1 đối với thương nhân kinh doanh tại chợ. 3.1.1 Phê bình áp dụng đối với khoản 5, 6 Điều 9, mục 1.2 khoản 1 Điều 7. Cảnh cáo áp dụng đối với khoản 4 Điều 6. Tại mục 3.1.4 Điều 11 quy định: “*Rút (cắt – hủy bỏ) hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh, áp dụng trong các trường hợp sau: 3.1.4.1. Vi phạm hợp đồng đến mức phải hủy hợp đồng như đã quy định trong hợp đồng; 3.1.4.2. Đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh từ (3) lần hay (15) ngày trở lên trong một năm.*”. Công ty cho rằng hộ bà Tần Dao C đã vi phạm nội quy chợ nhưng không lập biên bản. Theo quy định của nội quy chợ chỉ có thể phạt Phê bình, Cảnh cáo hoặc Đình chỉ hoạt động của hộ bà T1 Dao Chiu với thời

gian 7 ngày nếu có những vi phạm theo các quy định trên. Đối với việc Ban quản lý chợ - Công ty TNHH B ra quyết định đình chỉ 30 ngày và Thu hồi địa điểm kinh doanh tại Ki ốt số 59 là chưa đúng quy định của nội quy chợ mới.

Theo quy định số: 11/VBHN-BCT ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Bộ C3 quy định về phát triển và quản lý chợ. Điều 12. Quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ: “1. *Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ đều được quyền vào chợ kinh doanh sau khi có hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Ban Quản lý chợ hoặc với doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.*”. Theo các quy định trên Công ty đã nhận bàn giao và ký kết bằng văn bản với UBND thị trấn S và để cho các hộ kinh doanh tại chợ, các bên chưa thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê ki ốt với nhau nhưng phía công ty đã bố trí kinh doanh cho hộ bà T1 Dao Chiu tại ki ốt số 59, miễn tiền thuê hàng tháng, để cho bà C hàn khung thép và lắp cửa cuốn tại ki ốt số 59 và kinh doanh một thời gian dài. Công ty cho rằng bà C vi phạm nội quy chợ nhưng bản án của Tòa án tuyên đã có hiệu lực pháp luật thì bà C không có vai trò gì trong vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định những tình tiết, sự kiện nêu trên, không cần phải chứng minh và khẳng định bị đơn thừa nhận việc cho nguyên đơn thuê ki ốt số 59. Từ những căn cứ trên xét thấy:

Để đảm bảo kinh doanh cho hộ bà T1 Dao Chiu theo giao kết giữa Công ty TNHH B với UBND thị trấn S và bà Tân D Chiu là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tân Dao C đối với đề nghị Công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tân Dao C. Công ty TNHH B và bà Tân Dao C thực hiện việc ký kết hợp đồng cho thuê và thuê ki ốt theo quy định của pháp luật và nội quy của chợ mới Sìn H3.

\* Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 1.060.000 (*một triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng bà Tân Dao C đã nộp đủ, Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của bà C đề nghị chịu toàn bộ đối với chi phí này.

\* Đối với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 thì bà T1 Dao Chiu được miễn án phí, trong quá trình Tòa án xem xét đơn khởi kiện bà C có đơn xin miễn án phí đối với hai yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đã thu tiền tạm ứng án phí bà C số tiền 2.000.000 đồng với yêu cầu gây ảnh hưởng nghiêm trọng, vi phạm danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình bà Tân Dao C, yêu cầu bồi thường 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng, tại phiên tòa bà C rút toàn bộ yêu cầu này. Yêu cầu của Nguyên đơn H5 kinh doanh bà T1 Dao Chiu được chấp nhận nên bà C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho bà T1 Dao Chiu số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000571 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: công ty TNHH B phải chịu án phí đối với yêu cầu của hộ bà Tần Dao C đề nghị công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C. Số tiền án phí phải nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 119, 400, 401 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ các Điều 2, 4, 6, 10, 11 Luật thương mại; các Điều 79, 81 của Nghị định số 01/2011/NĐ – CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tần Dao C đối với đề nghị Công ty TNHH B tiếp tục ký kết hợp đồng tại ki ốt số 59 với hộ bà Tần Dao C. Công ty TNHH B và bà Tần Dao C thực hiện việc ký kết hợp đồng cho thuê và thuê ki ốt theo quy định của pháp luật và nội quy của chợ mới Sìn H3.

2. Đình chỉ xét xử hai yêu cầu của bà Tần Dao C đề nghị ban quản lý chợ, công ty TNHH B bồi thường toàn bộ doanh số bán hàng từ ngày 20/02/2022 đến nay là 10 tháng tương đương 40 tuần là 580.000.000 (năm trăm tám mươi triệu) đồng và yêu cầu ban quản lý chợ, công ty TNHH B, bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Đối với yêu cầu bổ sung tại phiên tòa của bà C sẽ xem xét trong vụ án khác nếu có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Bà Tần Dao C chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 1.060.000 (một triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng bà Tần Dao C đã nộp đủ.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: nguyên đơn Hộ kinh doanh bà T1 Dao Chiu không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho bà T1 Dao Chiu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000571 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: buộc công ty TNHH B phải chịu án phí kinh doanh thương mại đối với yêu cầu của hộ bà T1 Dao Chiu được chấp nhận. Số tiền án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- Người đại diện của nguyên đơn;
- Người đại diện của bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

